

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 216/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26/5/2022

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hoan.

2. Ông Nguyễn Văn Bổng.

- Thư ký phiên tòa ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hưng
– Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/5/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 182/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 05 năm 2021 về việc tranh chấp : “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXX-ST ngày 10 tháng 05 năm 2022 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Kiều Thị L, sinh năm 1988

HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn QL, xã CT, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội

+ Bị đơn: Anh Nguyễn Cao Ng, sinh năm 1973

HKTT: Số 241, LD, ND, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Suối Hai, Cục C10, Bộ Công an. Địa chỉ: xã Cẩm Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

(*Chị L có mặt, anh Ng xin vắng mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/05/2021, bản tự khai ngày 07/05/2021 chị Kiều Thị L trình bày: Chị Kiều Thị L kết hôn với anh Nguyễn Cao Ng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường ND, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, ngày 29/04/2011. Sau khi kết hôn, chị L và anh Ng về chung sống với nhau cùng gia đình anh Ng tại số nhà 241, Lê Duẩn, ND, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Chị L và anh Ng chung sống hạnh phúc với nhau được 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không hòa hợp về tính cách, thường xuyên mâu thuẫn cãi chửi, không chia sẻ, cảm thông được cho nhau, anh Ng vi phạm pháp luật về ma túy nên phải chấp hành án phạt tù tại Trại giam Suối Hai, Cục C10, Bộ Công an, chị L và anh Ng đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 12 năm 2017 cho đến nay. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn đều có nguyện vọng xin được ly hôn anh Ng.

+ Về con chung: Không có.

+ Về Tài sản chung, tài sản riêng, công sức, nợ chung : Không có.

- Tại bản tự khai ngày 27/10/2021, anh Nguyễn Cao Ng trình bày: Anh Ng thừa nhận lời trình bày của chị Kiều Thị L về việc kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, do anh vi phạm pháp luật hình sự về ma túy nên phải chấp hành án tại Trại giam Suối Hai, Cục C10, Bộ Công an; Vợ chồng đã ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 12/2017 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L xin ly hôn anh đồng ý và cũng đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

Về con chung: Không có.

Về Tài sản chung, tài sản riêng, công sức, nợ chung : Không có.

Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự nhưng không thành, anh Ng xin vắng mặt tại phiên họp do hiện nay anh đang phải chấp hành án tại trại giam Suối Hai không thể tham gia phiên họp. Tại phiên tòa hôm nay chị Kiều Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình về hôn nhân, con chung, tài sản chung, công sức, nợ chung.

Đại diện VKSND huyện Ba Vì phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Về tố tụng: Trình tự giải quyết vụ án được TAND huyện Ba Vì tuân thủ đúng và đầy đủ theo quy định tố tụng dân sự. Từ khi nhận đơn, giải quyết đơn, ra thông báo thụ lý, lấy lời khai và ra quyết định xét xử, tổng đạt các văn bản tố tụng đều hợp lệ và đều đảm bảo đúng quy trình tố tụng. Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L với anh Ng đã trầm trọng kéo dài, sống không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Xử: Cho chị Kiều Thị L được ly hôn anh Nguyễn Cao Ng. Về con chung: Không có. Về tài sản riêng, tài sản chung, nợ chung: Không có. Về án phí: chị Kiều Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Kiều Thị L khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Cao Ng có hộ khẩu thường trú tại Số 241, Lê Duẩn, ND, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Hiện anh Ng đang chấp hành án tại Trại giam Suối Hai, Cục C10, Bộ Công an thuộc xã Cẩm Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Do vậy, việc Tòa án nhân dân huyện Ba Vì thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Kiều Thị L với anh Nguyễn Cao Ng là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân UBND phường ND, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, ngày 29/04/2011. Sau khi kết hôn, chị L, anh Ng về chung sống với nhau tại nhà anh Ng ở Số nhà 241, Lê Duẩn, ND, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không hòa hợp về tính cách, thường xuyên mâu thuẫn cãi chửi, không chia sẻ, cảm thông được cho nhau; Anh Ng vi phạm pháp luật hình sự về ma túy và phải chấp hành án tại trại giam Suối Hai, Cục C10, Bộ Công an; Do vậy chị L và anh Ng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2017 cho đến nay. Nay Chị L và anh Ng đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ hôn nhân để vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau, điều đó cho thấy hôn nhân giữa chị L và anh Ng

đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị L. Cho chị L được ly hôn anh Ng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung, riêng, công sức, nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Chị Kiều Thị L phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 26/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: 1/Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Kiều Thị L với anh Nguyễn Cao Ng. Cho chị Kiều Thị L được ly hôn anh Nguyễn Cao Ng.

2/Về con chung: Không có.

3/ Về tài sản chung,riêng, công sức, nợ chung: Không có.

4/ Về án phí: Chị Kiều Thị L phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0059569 ngày 06/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

5/Về quyền kháng cáo: Chị Kiều Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Cao Ng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện Ba Vì
- UBND phường ND
- Người tham gia tố tụng
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Phúc Thịnh